TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Thành Biên.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 10/3/1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Lâm Thùy D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 18/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phùng Văn L, sinh ngày 03/9/1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 45A Hàng Tổng, tổ 1, phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T2 và bà Đào Thị L1; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 18/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Bị hại:* Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (Tratimex), địa chỉ: Số 2/201 đường Ngô Quyền, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Q – Tổng Giám đốc Công ty Tratimex.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình T3 – Quản lý kho Công ty Tratimex; có mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Hoàng Văn D1, ông Phạm Văn D2, ông Bùi Gia N, anh Bùi Văn H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h25’ ngày 09/01/2019, tại kho bãi của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng ở thôn Cách Thượng, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Phạm Văn T - là lái xe vận chuyển nhựa đường cho Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (viết tắt là Công ty Tratimex) đang bán nhựa đường của Công ty Tratimex cho Phùng Văn L - là nhân viên của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng, thu giữ 01 ô tô đầu kéo BKS: 15C-146.81, rơ moóc BKS: 15R-089.24, chở xitéc chứa nhựa đường nóng, 15 phi chứa đầy nhựa đường nóng, 02 phi có 1/2 nhựa đường, 09 phễu để bơm nhựa đường và 01 cờ lê.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai: T là lái xe vận chuyển nhựa đường cho Công ty Tratimex, khoảng 16h ngày 09/01/2019, T được anh Phạm Hồng Q1 (cũng là lái xe của Công ty Tratimex) nhờ lái xe xitéc đầu kéo BKS 15C-146.81, rơ moóc BKS: 15R -089.24, chở nhựa đường nóng từ Hải Phòng vào Lệ Thủy, Quảng Bình (vì anh Q1 bận việc), T đồng ý. Trong thời gian chờ bơm nhựa đường vào xitéc ô tô nêu trên, T đã nảy sinh ý định trộm cắp nhựa đường của Công ty Tratimex đem bán lấy tiền tiêu nên đã điện thoại cho Phùng Văn L hỏi giá, L bảo giá 1.700.000 đồng/01 phi loại 200 lít, T đồng ý bán cho L 15 phi. T lái xe đến bãi của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng ở thôn Cách Thượng, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng, L hướng dẫn T lùi xe đến khu vực có các thùng phi rỗng. T trèo lên xe dùng cờ lê cỡ 13 (do T chuẩn bị sẵn) tháo ốc van xả, đảm bảo xả được nhựa đường từ xitéc xuống các phi rỗng do L chuẩn bị sẵn nhưng không làm đứt dây kẹp chì niêm phong. L cùng 03 công nhân khác là Phạm Văn D2, Bùi Gia N, Hoàng Văn D1 thực hiện việc nhận nhựa đường từ vòi bơm của xe ô tô xitéc vào các phi rỗng do L chuẩn bị sẵn. Khi bơm được đầy 15 phi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 15 phi nhựa đường nóng, 02 phi chứa 1/2 nhựa đường nóng, xe ô tô xitéc chứa nhựa đường, cờ lê. Việc T bán nhựa đường nêu trên không được sự đồng ý của Công ty Tratimex, mục đích là bán lấy

tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, T chưa nhận được tiền bán nhựa đường thì bị bắt quả tang.

Phùng Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn T và khai: Khi T gọi điện hỏi giá, L báo giá 1.700.000 đồng/01 phi loại 200 lít, T nói bán 15 phi, giá rẻ là L hiểu ý ngay là T trộm cắp của Công ty để bán cho L. L xác định mua để bán lại kiếm lời cho riêng mình nên không thông báo cho ai.

Bùi Văn H1 là người đi cùng xe với Phạm Văn T để học lái xe, khai: H1 cùng quê với T, H1 mới có bằng lái xe nên đi cùng để học lái xe. Ngày 09/01/2019, H1 biết việc T lái xe vào bãi và bơm nhựa đường vào các phi. H1 không tham gia, bàn bạc với T, không được hưởng bất kỳ khoản tiền nào từ Phạm Văn T. Việc T mua bán nhựa đường như thế nào, T không nói cho H1 biết.

Các đối tượng Phạm Văn D2, Bùi Gia N, Hoàng Văn D1 là nhân viên Công ty đường bộ Hải Phòng khai phù hợp với lời khai của Phạm Văn T và Phùng Văn L về sự việc sang chiết nhựa đường trái phép diễn ra ngày 09/01/2019, tại kho bãi của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng ở thôn Cách Thượng, xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra, D2, N, D1 khai không biết việc giao dịch trao đổi, thỏa thuận mua bán giữa T và L, chỉ thực hiện việc sang chiết nhựa đường theo sự chỉ đạo của L.

Phùng Văn M - Giám đốc, Vũ Thị Song Q2 - Thành viên góp vốn, Phùng Thị T4 - Kế toán Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng khai: Từ khi thành lập đến nay, Công ty có có ký hợp đồng mua, bán nhựa đường, nhũ tương nhựa đường với nhiều công ty, đơn vị, trong đó có Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (Tratimex). Ngày 09/01/2019, ông M, chị Q2, chị T4 không chỉ đạo L mua nhựa đường của T, không biết việc L giao dịch mua nhựa đường của T và cũng không ứng tiền cho L mua, việc L mua nhựa đường của T là tự ý, Công ty không nắm được.

Kết quả giám định hợp chất trong xe bồn và các thùng phi: Tại Kết luận giám định số 256/C09(P04) ngày 12/01/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hợp chất màu đen trong các thùng phi thu giữ gửi giám định đều là nhựa đường, đều cùng loại với nhựa đường thu trong xe bồn đầu kéo BKS: 15C-146.81, rơmoóc BKS:15R-089.24.

Kết quả trưng cầu giám định khối lượng nhựa đường trên xe bồn và các thùng phi tạm giữ: Công ty Cổ phần giám định thương mại Bảo Linh có chứng thư giám định khối lượng số:123/N/012019, ngày 11/01/2019, xác định:

+ Khối lượng nhựa đường còn lại trong xe đầu kéo BKS: 15C-146.81; rơmoóc BKS: 15R-089.24 có trọng lượng là: 22.100 kg.

+ Khối lượng nhựa đường trong 17 thùng phi có trọng lượng là: 2.959,5 kg.

Kết quả định giá tài sản số 07/KL-HDĐG ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng kết luận: giá trị của 2.959,5kg nhựa đường tại thời điểm tháng 01/2019 là 37.881.600 đồng.

- Vật chứng của vụ án gồm: Xe đầu kéo BKS: 15C-146.81; rơmoóc BKS: 15R-089.24, chứa khối lượng nhựa đường còn lại là 22.100 kg; Khối lượng nhựa đường trong 17 thùng phi là 2.959,5 kg, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Tratimex. Đối với 17 vỏ thùng phi và 09 phễu là của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã lại cho Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng. Riêng 01 cờ lê cỡ 13 là vật chứng vụ án được chuyển đến Cơ quan thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty Tratimex đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-P3 ngày 10 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo T khai nhận chiếc điện thoại di động dùng để gọi cho L là điện thoại Nokia đen trắng đã cũ, giá trị không lớn và đã bị rơi trong quá trình bắt giữ; bị cáo T khai nhận chiếc điện thoại của bị cáo là điện thoại Samsung đã cũ, đã qua sử dụng, giá trị không lớn nhưng bị cáo đã bị rơi mất.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Đình T3 – đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Công ty Tratimex đã nhận lại được tài sản, công ty vẫn đang tạm đình chỉ công tác đối với bị cáo Toàn, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được cải tạo ngoài xã hội, Công ty Tratimex sẽ xem xét cho bị cáo T tiếp tục làm việc tại Công ty. Đồng thời, ông cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ấn định thời gian thử thách.

Về dân sự: Công ty Tratimex đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu, đề nghị gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2019, Phạm Văn T đã lén lút dùng cờ lê tháo nắp bồn xitéc chứa nhựa đường (giữ nguyên niêm phong kẹp chì) của Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông (Công ty Tratimex) bơm bán cho Phùng Văn L 2.959,5 kg nhựa đường nóng trị giá 37.881.600 đồng để cả hai cùng kiếm lợi nhuận và chiếm đoạt tài sản của Công ty Tratimex. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] ***Về vai trò:*** Trong vụ án này có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tích cực thực hiện hành vi một cách lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản. Vai trò của T cao hơn bị cáo L vì T là người gọi điện cho L để hỏi có mua nhựa đường không. Khi nghe T gọi điện đồng ý bán nhựa đường giá 1.700.000 đồng/01 phi, L đã hiểu với mức giá rẻ như vậy thì số nhựa đường T bán là do trộm cắp được nên L đã đồng ý ngay và chuẩn bị sẵn các thùng phi rỗng để chứa nhựa đường. T lái xe chở nhựa đường tới địa điểm bán (bãi kho của Công ty đường bộ) rồi trực tiếp dùng cờ lê (đã chuẩn bị sẵn từ trước) tháo nắp bồn xitéc (giữ nguyên niêm phong kẹp chì) để thực hiện bơm nhựa đường sang các thùng phi do L chuẩn bị từ trước.

[5] ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi các bị cáo đang thực hiện hành vi bơm nhựa đường thì bị bắt quả tang, chưa thanh toán tiền, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T có bố đẻ, mẹ đẻ đều được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; bị cáo T có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo L có đơn đề nghị của Công ty TNHH vật tư giao thông đường bộ Hải Phòng xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] ***Về hình phạt:*** Vai trò của bị cáo T cao hơn nên mức hình phạt đối với T cao hơn đối với bị cáo L. Hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, nhân thân đều không có tiền án, tiền sự; các bị cáo có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[7] Đối với hai chiếc điện thoại của bị cáo T và L dùng để liên lạc với nhau về việc mua nhựa đường, tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận hiện không còn giữ những chiếc điện thoại đó và các điện thoại này đều đã cũ nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này.

[8] Bùi Văn H1 là người đi cùng Phạm Văn T để học lái xe, không được bàn bạc, không được ăn chia nên không có cơ sở để xác định đồng phạm.

[9] Phạm Văn D2, Bùi Gia N, Hoàng Văn D1 là những người tham gia cùng Phùng Văn L thực hiện việc bơm nhựa đường từ xe xitéc vào các phi nhưng không được bàn bạc, không biết L thỏa thuận việc mua bán nên không có căn cứ xác định đồng phạm với L.

[10] *Về dân sự:* Công ty Tratimex đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng:* 01 cờ lê cỡ 13 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn L 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn L cho Ủy ban nhân dân phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 *(Một)* cờ lê.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phùng Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình